

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 18/01/2013

WHO - GMP
CTY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166-170 Nguyễn Huệ - Tuy Hòa - Phú Yên

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

TIÊU CHUẨN - TCCS

BẢO QUẢN - Nơi khô, mát (dưới 30°C);
Tránh ánh sáng

THÀNH PHẦN - Mỗi viên nang cứng chứa
Acid ascorbic (Vitamin C) 500mg
Tá dược: vào đủ 1 viên
CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG,
CÁCH DÙNG - Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

Vitamin C PMP
500mg

Vitamin C PMP
500mg

Hộp 1: 100 viên nang cứng



Vitamin C PMP
500mg

Hộp 1: 100 viên nang cứng



Vitamin C PMP
500mg

COMPOSITION - Each capsule contains
Acid ascorbic (Vitamin C) 500mg
Excipients: enough for 1 capsule
INDICATIONS, CONTRA-INDICATIONS,
DOSAGE AND ADMINISTRATION
Read the leaflet inside.
STORAGE - In a dry, cool place (below 30°C).
Protect from light.
SPECIFICATION - In-house.
Keep out of reach of children
Read the leaflet carefully before using



8 936014 158058 51

104 x 70 x 87

Vitamin C PMP
500mg

Box of 1 bottle of 100 capsules

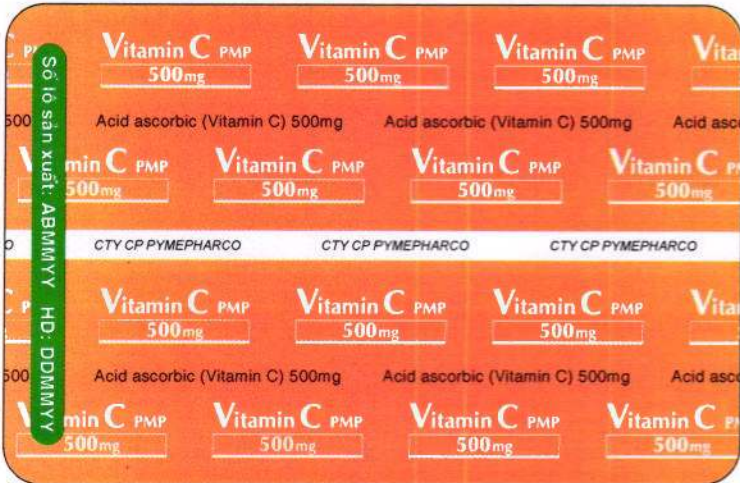


SDK / VISA: XX - XXXX - XX
Lô sản xuất / Lot:
Ngày SX / Mfg. :
HD / Exp. :



HUỖNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nhãn vỉ



HUỲNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]



HUỖNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nhãn lọ

THÀNH PHẦN - Mỗi viên nang cứng chứa
Acid ascorbic (Vitamin C) 500mg
Tá dược: vừa đủ 1 viên

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG - Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN - Nơi khô, mát (dưới 30°C).
Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN - TCCS.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

WHO - GMP

CTY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
168-170 Nguyễn Huệ - Tuy Hòa - Phú Yên

Vitamin C PMP
500mg

Lọ 100 viên nang cứng





COMPOSITION - Each capsule contains
Acid ascorbic (Vitamin C) 500mg
Excipients: enough for 1 capsule

INDICATIONS, CONTRA-INDICATIONS, DOSAGE AND ADMINISTRATION
Read the leaflet inside.

STORAGE - In a dry, cool place (below 30°C).
Protect from light.

SPECIFICATION - In-house.

Keep out of reach of children
Read the leaflet carefully before using

SDK / VISA : XX - XXXX - XX
Số lô sản xuất / Lot:
Ngày SX / Mfg. :
HD / Exp. :

8 936014 580385


HUYỀN TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ. Để xa tầm tay của trẻ em.

VITAMIN C PMP 500mg

(Acid Ascorbic 500mg)

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng chứa

Acid ascorbic (Vitamin C) 500 mg

Tá dược: Microcrystalline cellulose, Magnesi stearat, Colloidal silicon dioxid.

DƯỢC LỰC HỌC

Vitamin C cần cho sự tạo thành collagen, tu sửa mô trong cơ thể và tham gia trong một số phản ứng oxy hóa - khử. Vitamin C tham gia trong chuyển hóa phenylalanin, tyrosin, acid folic, norepinephrin, histamin, sắt, và một số hệ thống enzym chuyển hóa thuốc, trong sử dụng carbohydrat, trong tổng hợp lipid và protein, trong chức năng miễn dịch, trong đề kháng với nhiễm khuẩn, trong giữ gìn sự toàn vẹn của mạch máu và trong hô hấp tế bào.

Thiếu hụt vitamin C dẫn đến bệnh scorbut, trong đó có sự sai sót tổng hợp collagen với biểu hiện là không lành vết thương, khiếm khuyết về cấu tạo răng, vỡ mao mạch gây nhiều đốm xuất huyết, đám bầm máu, chảy máu dưới da và niêm mạc.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Hấp thu: Vitamin C được hấp thu dễ dàng sau khi uống. Tuy nhiên, quá trình hấp thu có thể bị hạn chế sau những liều rất lớn. Trong nghiên cứu trên người bình thường, chỉ 50% liều uống 1,5 g vitamin C được hấp thu. Hấp thu vitamin C ở dạ dày - ruột có thể giảm ở người tiêu chảy hoặc có bệnh về dạ dày - ruột.

Nồng độ vitamin C bình thường trong huyết tương ở khoảng 10 - 20 mcg/ml. Dấu hiệu lâm sàng của bệnh scorbut thường trở nên rõ ràng sau 3 - 5 tháng thiếu hụt vitamin C.

Phân bố: Phân bố rộng rãi trong các mô cơ thể. Khoảng 25% vitamin C trong huyết tương kết hợp với protein.

Thải trừ: Vitamin C oxy hóa thuận nghịch thành acid dehydroascorbic. Một ít vitamin C chuyển hóa thành những hợp chất không có hoạt tính gồm ascorbic acid - 2 - sulfat và acid oxalic được bài tiết trong nước tiểu. Lượng vitamin C vượt quá nhu cầu của cơ thể cũng được nhanh chóng đào thải ra nước tiểu dưới dạng không biến đổi.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị bệnh do thiếu vitamin C, với các triệu chứng: mao mạch dễ vỡ gây nhiều đốm xuất huyết, đám bầm máu, chảy máu (thường gặp chảy máu dưới da, chảy máu nướu răng), thiếu máu hồng cầu, thương tổn xương - sụn, chậm lành vết thương.

Methemoglobin huyết vô căn khi không có sắt xanh methylen.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Dùng theo hướng dẫn của Thầy thuốc. Liều thông thường:

- *Người lớn:* uống 1 - 2 viên/ngày.

- *Trẻ em:* uống 1/2 - 1 viên/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Dùng liều cao ở người thiếu hụt enzyme glucose - 6 - phosphat dehydrogenase (G6PD) (nguy cơ thiếu máu huyết tán).

Tiến sử sỏi thận.

Tăng oxalat niệu và loạn chuyển hóa oxalat (tăng nguy cơ sỏi thận).

Bệnh Thalassemia (tăng nguy cơ hấp thu sắt).

THẬN TRỌNG

Dùng vitamin C liều cao kéo dài có thể dẫn đến hiện tượng lờn thuốc.

Tăng oxalat niệu có thể xảy ra sau khi dùng liều cao vitamin C.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai:

Vitamin C có thể đi qua nhau thai. Dùng theo nhu cầu bình thường hàng ngày chưa ghi nhận nguy cơ ảnh hưởng trên người. Tuy nhiên, uống những liều rất lớn trong khi mang thai có thể làm tăng nhu cầu về vitamin C và dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh.

Phụ nữ cho con bú:

Vitamin C phân bố trong sữa mẹ. Người cho con bú dùng vitamin C theo nhu cầu bình thường không gây ảnh hưởng đối với trẻ sơ sinh.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thận trọng sử dụng thuốc khi lái tàu xe hay vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Vitamin C làm tăng hấp thu sắt qua đường dạ dày-ruột.

Dùng đồng thời Vitamin C với Aspirin làm tăng bài tiết Vitamin C và giảm bài tiết Aspirin trong nước tiểu.

Vitamin C làm giảm nồng độ Fluphenazin trong huyết tương.

Vitamin C liều cao có thể phá hủy Vitamin B₁₂.

TÁC DỤNG NGOẠI Ý

Tăng oxalat - niệu, buồn nôn, nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ, và tình trạng buồn ngủ có thể xảy ra. Sau khi uống liều 1 g hàng ngày hoặc lớn hơn, có thể xảy ra tiêu chảy.

Ít gặp:

Máu: Thiếu máu tan máu.

Tim mạch: Đo búng, suy tim.

Thần kinh trung ương: Ngất xỉu, chóng mặt, nhức đầu, mệt mỏi.

Dạ dày - ruột: Buồn nôn, nôn, ợ nóng, tiêu chảy.

Thần kinh - cơ và xương: Đau cạnh sườn.

Thông báo cho thấy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Những triệu chứng quá liều gồm sỏi thận, buồn nôn, viêm dạ dày và tiêu chảy. Gây lợi tiểu bằng truyền dịch có thể có tác dụng sau khi uống liều lớn.

HẠN DÙNG 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN TCCS.

TRÌNH BÀY Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên.

Hộp 1 lọ 100 viên.



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

Công ty cổ phần PYMEPHARCO
166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên
WHO - GMP



HUỲNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

